

Future Schools of Meditation
Letters on Occult Meditation
LETTER IX

CÁC TRƯỜNG THAM THIỀN TƯƠNG LAI—FUTURE SCHOOLS OF MEDITATION.

BỨC THƯ IX

CÁC TRƯỜNG THAM THIỀN TRONG TƯƠNG LAI.

Ngày 26-9-1920.

Hôm nay chúng ta nhận một loạt thư khác về tham thiền huyền môn, đề cập đến “Các Trường Tham thiền Tương lai.” Trong thư này tôi sẽ nói ít nhiều về cách áp dụng những lối phát triển và huấn luyện đã nêu trong những bức thư trước. Tôi cũng tiên đoán phần **nào các việc xảy ra sau này**, chứ không nói về những gì mà cho đến nay chúng ta có thể đạt bằng cách nào đó. Luôn luôn cần phải có những lý tưởng cao cả và bao giờ trí tuệ con người cũng phóng tới trước hướng đến một mục tiêu đã chọn. Nếu ở đây tôi phác họa ra những gì xem chừng viễn vông không thể có là chỉ vì tôi muốn nêu lên lý tưởng đó và đặt cho nhân loại một mục tiêu xứng đáng với nỗ lực cao nhất của họ.

Nhận xét sơ bộ.

Chúng ta hãy dừng lại trong giây lát và đưa ra một số định đề trong hiện tại để (gọi là) dọn đường cho hoạt động ở tương lai.

Giá trị của tham thiền đang ngày càng được thừa nhận ở khắp nơi. Các trường dạy định trí và những phương pháp phát triển trí tuệ thường được quảng cáo trên các nhật báo.

Người ta vẫn còn chưa hiểu được bao nhiêu về tham thiền đích thực. Sự tập trung tư tưởng chỉ là nền tảng cho công việc tương lai mà thôi.

Cho đến nay chưa thể xây dựng được cơ cấu tương lai, vì hai lý do chính yếu: – [298]

- a. **Trong thời gian hiện nay, con người vẫn chưa có khả năng đạt đến cấp độ thể nguyên nhân và tâm thức của thể này.**
- b. **Chưa có được một vị Chân sư hiện diện trong thể xác,** với khả năng và trang bị để truyền dạy cách phát triển có tính khoa học thực sự, là mục tiêu của chân tham thiền.

Tình trạng khó khăn của thể giới hiện tại cũng đủ gây chướng ngại khiến nói chung người ta không chấp nhận bất cứ sự rèn luyện nào hay việc phát triển các hạ thể một cách khoa học.

Tôi đặt những tiền đề này ở đây để làm khởi điểm cho chúng ta. Không thể phủ nhận rằng ở nơi này nơi khác đã có một số người đạt được mục đích, đã có những người nắm vững được phương thức Thiền Huyền môn và đã thực hiện được sự tiến bộ như mong muốn. Thế nhưng

đây chỉ là số ít, quá ít so với đại khối nhân loại đang đầu thai đồng thời với họ. Họ thành công vì lẽ họ đã nỗ lực lâu đời, và bởi trong các kiếp trước họ đã bước trên Đường Đạo hay đã đến gần cửa Điểm đạo rồi. **Nhưng ngay đến người có trí thông minh trung bình hiện nay – ví dụ như người hấp thụ nền văn minh Tây phương – cũng còn lâu mới sẵn sàng để được huấn luyện huyền môn.** Hiện đang có những cuộc thí nghiệm (thường thì những người được thí nghiệm không hề hay biết) để xem một người được thúc đẩy qua kinh nghiệm và diễn trình tiến hóa thông thường, phải mất bao lâu mới đến mức có thể được huấn luyện nhiều hơn một cách an toàn. Dân chúng ở nhiều nước văn minh đang được giám sát và một phương pháp kích thích và tăng cường đang được áp dụng, nhằm mang lại cho các Đấng Cao cả một số dữ kiện có thể làm phương châm cho các Ngài dùng trợ giúp nhân loại sau này. Đặc biệt là các dân tộc ở Mỹ, Úc, Ấn Độ, Nga, Scotland và Hy Lạp đang được lưu ý. Một số người ở Bỉ, [299] Thụy Điển và Áo cũng đang được quan sát, và nếu đáp ứng được như kỳ vọng thì họ sẽ làm hạt nhân cho công cuộc phát triển rộng lớn hơn.

Các Trường Tham thiền Tương lai.

Như thường lệ, chúng ta chia vấn đề thành nhiều mục nhỏ: –

1. Trường cơ bản duy nhất.
2. Những chi nhánh ở các quốc gia.
3. Vị trí, nhân sự, và các cơ sở của trường.
4. Cấp bậc và khóa học.

Các bạn nên chú trọng đến sự kiện là tất cả những điều tôi sắp nói ra đây chỉ là một phần của một kế hoạch thử nghiệm nhằm đẩy nhanh sự tiến triển của thượng trí và chế ngự các thể của con người bằng quyền năng của Thượng Đế nội tâm. Kế hoạch này được vạch ra vì nhu cầu khẩn thiết của thế giới, **trong đó trí tuệ con người phát triển không còn cân đối với sự thăng bằng của tình cảm và sự chuẩn bị ở xác thân.** **Bước tiến nhanh chóng của trí thức, sự mở mang hệ thống giáo dục để đưa sản phẩm của nhiều nhà trí thức vào cảnh sống của dân nghèo, khả năng đọc và viết của tất cả mọi người trong những nước như Hoa Kỳ hay các chủng tộc khác của giống dân Nhật nhĩ-man (Anglo-Saxon) đã là nguyên nhân làm phát sinh vấn đề khó khăn thực sự (có thể nói là không ngờ) mà các Đấng Cao cả đang phải đối phó.**

Mục tiêu của tất cả mọi người là phát triển trí tuệ song song với tình cảm ổn định và xác thân mạnh khỏe. Nhưng hiện nay các bạn thấy sự phát triển trí tuệ lại kèm theo thể cảm dục xáo động và một thể xác yếu đuối, thiếu dinh dưỡng, và nuôi nấng sai lầm. Cho nên mới có sự rối rắm, thiếu quân bình, thị kiến lờ mờ và lập luận thiên lệch. **Thay vì hạ trí là phương tiện để đạt mục đích và lợi khí để sử dụng, nó lại sắp [300] trở thành kẻ cai trị độc đoán, ngăn cản tác động của trực giác và bưng bít trí tuệ trừu tượng.**

Vì thế mà các Chân sư dự định tạo ra một phong trào (nếu bằng cách nào đó thành công được) nhằm kèm chế hạ trí bằng phương tiện của chính con người. Với mục tiêu trước mắt này, các Ngài đặt kế hoạch sử dụng cung sắp đến là Cung Định luật Nghi thức hay Tổ chức và dùng giai đoạn đồng thời hay kế theo sự lâm phạm của Đức Christ để bắt đầu thiết lập các trường tham thiền kể trên (lúc đầu thì chưa lộ rõ, trong qui mô nhỏ) và giúp cho mọi người ở khắp nơi ý thức được bốn điều căn bản: –

- a. Lịch sử tiến hóa của con người về *phương diện trí tuệ.*

- b. Sự cấu tạo thất phân của đại vũ trụ và tiểu vũ trụ.
- c. Những định luật chi phối sự sống của con người.
- d. Phương pháp phát triển huyền môn.

Bước đầu đã được thực hiện qua các trường hiện nay vẫn còn tồn tại tất cả đều là khởi điểm của kế hoạch. Khi các trường này đã có cơ sở vững chắc, đã hoạt động điều hòa và được công chúng biết đến; khi các trường này với sự chú trọng về *mặt nội tâm* đã phần nào ảnh hưởng được người đời; khi các trường này đã đào tạo được những học giả, những người phụng sự, những nhà chính trị, những nhà khoa học và những nhà lãnh đạo giáo dục có thể ảnh hưởng được môi trường chung quanh họ; thì có lẽ bấy giờ mới đến lúc xây dựng được trường huyền môn đích thực ở ngoài đời. Điều này có nghĩa là nếu các trường và các phân viện đầu tiên hoàn tất được công việc của họ một cách thỏa đáng thì họ sẽ chứng tỏ cho người đời thấy rằng nội tâm chính là thực tại, và cái thấp chỉ là nấc thang để tiến đến cái cao hơn. Vì thế, khi thực tại nội tâm được mọi người đồng công nhận thì bấy giờ mới có thể thiết lập được một hệ thống các trường nội môn [301] . . . sẽ được công chúng thừa nhận. Hệ thống này không bao giờ loại trừ sự cần thiết phải luôn luôn có một phân bộ nội giáo bí truyền, vì bao giờ cũng có một số chân lý và những sự kiện rất nguy hiểm nếu phổ biến cho người chưa được điểm đạo. Nhưng tôi muốn nêu rõ rằng rốt cuộc các bí nhiệm sẽ được thừa nhận là những sự kiện thực tế để mọi người đồng nhận thức, lấy đó làm mục tiêu chung. Họ sẽ được chuẩn bị để nhập học các trường có chuyên gia lão luyện hướng dẫn, đảm nhận công việc nhất định là huấn luyện những người sơ cơ để họ có thể hiểu được các bí nhiệm đó.

Phản Bình Giảng của Thầy Hiệu Trường

1. We note that first and foremost these are “Schools of *Meditation*”.
 1. The one fundamental school.
 2. Its national subdivisions.
 3. The location, personnel, and buildings of the school.
 4. The grades and classes.

Chúng ta lưu ý rằng, đầu tiên và quan trọng nhất, đây là những “Trường Tham Thiền”

1. Trường cơ bản duy nhất.
2. Những chi nhánh ở các quốc gia.
3. Vị trí, nhân sự, và các cơ sở của trường.
4. Các cấp bậc và khóa học.

2. These four themes are the four major subject areas in this study. When these subjects are more fully developed, we shall know enough to strengthen our effective participation (even now) in the process of preparing the way for the development of the future schools of occultism.

Bốn chủ đề này là bốn lĩnh vực chính trong nghiên cứu này. Khi những đề tài này được phát triển đầy đủ hơn, chúng ta sẽ biết đủ để tăng cường sự tham gia hiệu quả của mình (thậm chí ngay từ bây giờ) trong quá trình chuẩn bị dọn đường cho sự phát triển của các trường huyền môn tương lai.

[Page 297]

LETTER IX – LÁ THƯ THỨ IX

We take up today another of the series of letters on occult meditation, that dealing with “Future Schools of Meditation”.

Hôm nay chúng ta chọn một lá thư khác trong loạt những lá thư về tham thiền huyền môn, liên quan đến “Các Trường Tham Thiền Huyền Môn Tương Lai”.

3. It is precisely *meditation* that is paramount in all sound approaches to spiritual development and liberation.

In this letter I shall attempt somewhat to show how the training and development indicated in the other letters will be applied and I shall deal somewhat with prophecy, pointing out what will some day be possible and present, **and not what is as yet in any way approachable**.

Tham thiền đúng là tối quan trọng trong tất cả các phương thức tiếp cận đúng đắn dẫn đến sự phát triển tinh thần và giải thoát.

Trong thư này tôi sẽ nói ít nhiều về cách áp dụng những lời phát triển và huấn luyện đã nêu trong những bức thư trước. Tôi cũng tiên đoán phần nào các việc xảy ra sau này, **chứ không nói về những gì mà cho đến nay chúng ta có thể đạt bằng cách nào đó**.

4. We must decide to what degree DK’s statement about inapproachability is *absolute*.

Chúng ta phải xác định mức *tuyệt đối* đến độ nào trong câu nói của Chân Sư DK về khả năng không thể tiếp cận được.

5. We must decide whether DK (in speaking of the inapproachability of His indications) is speaking of the period around the year 1920 (when these letters were written) or whether He is including our present day, nearly ninety years

Chúng ta phải xác định liệu Đức DK (khi nói về khả năng không thể tiếp cận được của các biểu thị của Ngài) đang nói về giai đoạn vào khoảng năm 1920 (khi những lá thư được viết ra) hay liệu Ngài đang bao gồm cả giai đoạn hiện tại, sau gần chín mươi năm.

6. Is it the *fulness* of His prophecy which is not “as yet in any way approachable”? Or can *some aspects* of the hierarchically-intended future developments possibly be approached today? There are sections in His text which seem to indicate that some

manner of reasonable approach may *now* be made, and that, even at the time when these instructions were written, some manner of approach was being made and was intended to continue.

Liệu có phải chính sự *đầy đủ* của tiên đoán của Ngài là không thể “đạt được theo cách nào đó”? Hay có thể nào *một số phương diện* của những sự phát triển tương lai theo ý của thánh đoàn có thể đạt được ngày nay? Có những đoạn trong thư của Ngài dường như biểu thị rằng giờ đây đã có thể thiết lập một cách thức hợp lý, và rằng ngay cả vào thời điểm những hướng dẫn này được viết ra, một cách tiếp cận nào đó đã đang được tạo nên và được dự định để tiếp tục.

Always it is necessary to have high ideals, and ever the human mind leaps forward to some appointed goal.

Luôn luôn cần phải có những lý tưởng cao cả và bao giờ trí tuệ con người cũng phóng tới trước hướng đến một mục tiêu đã chọn.

7. We have seen much of this leaping ahead in recent years. If the leaping is done without a sense of proportion it is a sure sign of illusion.

Chúng ta đã thấy nhiều về sự nhảy vọt tiến trước này trong những năm gần đây. Nếu sự nhảy vọt được hoàn thành mà không có cảm giác cân đối thì nó chắc chắn là một dấu hiệu của ảo tưởng.

8. Seven forms of illusion can be studied in GWP, 57-67.

Ta có thể nghiên cứu bảy dạng ảo tưởng này trong cuốn sách “Ảo Cảm, Những Vấn Đề của Thế Giới”, trang 57-67.

If I here outline what may seem a visionary impossibility it is but that I seek to hold up such an ideal, and to **give to the race an objective well worth their highest endeavour.**

Nếu ở đây tôi phác họa ra những gì xem chừng viễn vông không thể có là chỉ vì tôi muốn nêu lên lý tưởng đó và đặt cho nhân loại một mục tiêu xứng đáng với nỗ lực cao nhất của họ.

9. It is clear that: we are not to minimize the immediate value of the ideal vision which the Tibetan is proposing. We would be incorrect were we to think ourselves incapable of moving forward towards the manifestation of this vision. In fact, even now, our “highest endeavor” is to be engaged, though a keen sense of proportion must be maintained.

Rõ ràng rằng: chúng ta không có ý đánh giá thấp giá trị tức thời của tầm nhìn lý tưởng mà Chân Sư Tây Tạng đang đưa ra. Sẽ là không đúng nếu chúng ta nghĩ bản thân mình là không đủ khả năng để tiến tới hướng đến sự biểu thị của tầm nhìn này. Thực sự, ngay cả bây giờ, “nỗ lực cao nhất” của chúng ta là để dần thân, mặc dù cần phải duy trì một cảm nhận tinh tế về sự cân đối.

10. DK is telling us that He is *not* presenting a visionary impossibility. This means that we can actually *do* something (however humble) in relation to preparing the way for the manifestation of this possibility.

Chân Sư DK nói với chúng ta rằng Ngài *không* đang trình bày một tầm nhìn không thể

xảy ra. Điều này có nghĩa rằng chúng ta thực sự có thể làm điều gì đó (dù khiêm tốn) liên quan đến việc chuẩn bị dọn đường cho sự biểu thị của khả năng này.

Preliminary remarks. – Nhận xét sơ bộ

Let us pause a moment and lay down certain postulates anent the present that will (so to speak) clear the ground for future action.

Chúng ta hãy dừng lại trong giây lát và đưa ra một số định đề trong hiện tại để (gọi là) dọn đường cho hoạt động ở tương lai.

11. We do not know when this “future action” will occur, but we must be alert for opportunity. Almost ninety years have passed since these letters were written. Are we now in a period when what was then considered “future action” may be taken?

Chúng ta không biết khi nào thì “hoạt động tương lai” này sẽ xảy ra, nhưng chúng ta phải tỉnh thức về cơ hội. Đã gần chín mươi năm trôi qua từ khi những lá thư này được viết. Giờ đây chúng ta có đang trong một giai đoạn mà được xem như là “hoạt động tương lai” có thể được diễn ra?

The value of meditation is becoming everywhere admitted. Schools for concentration and methods of mental development are commonly advertised in the daily papers.

Giá trị của tham thiền đang ngày càng được thừa nhận ở khắp nơi. Các trường dạy định trí và những phương pháp phát triển trí tuệ thường được quảng cáo trên các nhật báo.

12. DK seems to be telling us that the present level of development human consciousness indicates that it may be ready before long to think in realistic terms of the coming schools of meditation.

Đức DK dường như đang nói với chúng ta rằng mức độ phát triển tâm thức nhân loại hiện tại cho thấy rằng nó có thể sẵn sàng đã lâu rồi để nghĩ trên thực tế về những trường tham thiền sắp tới.

True meditation is as yet little understood. Concentration is but the foundation upon which the future work is to be based.

Người ta vẫn còn chưa hiểu được bao nhiêu về tham thiền đích thực. Sự tập trung tư tưởng chỉ là nền tảng cho công việc tương lai mà thôi.

13. Simply because the word “meditation” is so frequently used does not mean that it is truly understood or correctly practiced.

Đơn giản bởi vì chữ “tham thiền” được sử dụng thường xuyên không có nghĩa là người ta đã thực sự hiểu hay thực hành nó một cách đúng đắn.

As yet the future structure cannot be raised, due to two causes primarily:—

Cho đến nay chưa thể xây dựng được cơ cấu tương lai, vì hai lý do chính yếu: —

14. In this series of instructions, DK is telling us of a “future structure” which will some day be raised. That “future structure” is a deeply effective practice of the art and science of

meditation, and all that will support that practice. Here he informs us of obstacles to its raising.

Trong loạt những hướng dẫn này, Chân Sư DK đang nói với chúng ta về một “cấu trúc tương lai” sẽ được xây dựng một ngày nào đó. “Cấu trúc tương lai” đó là một thực hành hiệu quả sâu sắc của nghệ thuật và khoa học tham thiền, và tất cả những gì sẽ hỗ trợ thực hành đó. Ở đây, Ngài cho chúng ta biết về những trở ngại cho việc xây dựng trường tham thiền.

[Page 298]

a. The inherent inability of mind at this juncture to attain the causal level and the consciousness of the causal level.

a. Trong thời gian hiện nay, con người vẫn chưa có khả năng đạt đến cấp độ thể nguyên nhân và tâm thức của thể này.

15. A little thought will help us realize the truth of DK'S statement. For the most part and, except, perhaps, at rare intervals, our consciousness is not *causally* focussed. Were it so, we would know ourselves as souls with the same degree of clarity and (specificity that we now know ourselves as personalities.

Một chút suy ngẫm sẽ giúp chúng ta nhận ra chân lý trong lời nói của Đức DK. Đối với phần lớn và, ngoại trừ, có lẽ, trong những khoảng thời gian hiếm hoi, tâm thức của chúng ta chưa tập trung cấp độ thể nguyên nhân. Nếu mà nó được như vậy thì chúng ta đã biết bản thân mình như những linh hồn với mức độ rõ ràng và cụ thể như chúng ta giờ đây biết chính mình như những phạm ngã.

16. The suggestion is that the “New Schools of Meditation” will seek to develop causal consciousness in their students.

Đề nghị ở đây đó là “Các Trường Tham Thiền Mới” sẽ tìm cách phát triển tâm thức nhân thể ở các môn sinh của mình.

b. The absence of a Master in personal presence, able and equipped to teach the true scientific development which is the aim of true meditation.

b. Chưa có được một vị Chân sư hiện diện trong thể xác, với khả năng và trang bị để truyền dạy cách phát triển có tính khoa học thực sự, là mục tiêu của chân tham thiền.

17. It becomes clear that the kinds of new esoteric schools described by the Tibetan (schools which are not only “bridging schools”, but which actually prepare students for initiation) will require the *personal presence* of a Master who is closely associated with such schools.

Ngày càng trở nên rõ ràng rằng những dạng trường nội môn mới được mô tả bởi Chân Sư Tây Tạng (những trường không chỉ là “những trường cầu nối”, mà thực sự chuẩn bị các môn sinh cho việc điếm đạo) sẽ đòi hỏi sự hiện diện trong thể xác của một vị Chân Sư có liên hệ gần gũi với những trường như vậy.

18. The Master will not be, technically, the exoteric Head of such schools, but will be intimately concerned with the running of the schools and will work through the school Heads who will be His disciples.

Vị Chân Sư về mặt kỹ thuật, sẽ không phải là vị Hiệu Trưởng thế tục của những trường như vậy, nhưng sẽ liên quan mật thiết với việc hoạt động của các trường và sẽ làm việc thông qua những vị Hiệu Trưởng, những người sẽ là những đệ tử của Ngài.

19. It becomes clear that the Externalization of the Hierarchy must have occurred if the new esoteric schools of the kind envisioned by the Tibetan are to achieve full development.

Ngày càng trở nên rõ ràng rằng sự Hiện Lộ của Thánh Đoàn phải xảy ra để cho những kiểu trường nội môn mới được hình dung bởi Chân Sư Tây Tạng có thể thành tựu được sự phát triển trọn vẹn.

The **troubled condition of the world** at present is sufficient barrier to any general acceptance of training, and of the scientific development of the vehicles.

Tình trạng khó khăn của thế giới hiện tại cũng đủ gây chướng ngại khiến nói chung người ta không chấp nhận bất cứ sự rèn luyện nào hay việc phát triển các hạ thể một cách khoa học.

20. DK is telling us that there are few, presently, who would be willing to accept the kind of spiritual training that will be offered in true esoteric schools.

Đức DK đang nói với chúng ta rằng hiện tại có một vài người sẽ sẵn sàng chấp nhận dạng huấn luyện tinh thần sẽ được đào tạo ở những trường nội môn thực sự.

21. The present barrier operates against sufficient general acceptance of the necessary training and against the existence of conditions which will allow for the scientific development of the vehicles. Would the students of esotericism with whom we may be familiar actually accept such training and submit to the scientific development of their vehicles? For all their apparent enthusiasm about esoteric subjects—*not necessarily*.

Những cản trở hiện tại đủ chống lại sự chấp nhận thông thường về công việc rèn luyện cần thiết và chống lại sự hiện hữu của các điều kiện giúp cho phép sự phát triển khoa học của các hạ thể. Liệu những môn sinh nội môn mà chúng ta có thể quen thuộc có thực sự chấp nhận những huấn luyện như vậy và tuân theo sự phát triển khoa học của các hạ thể của họ? Đối với tất cả sự nhiệt tình rõ ràng của họ về các chủ đề huyền môn – *không nhất thiết như vậy*.

22. In a troubled world (and more than eighty years after the writing of these instructions, ours is *still* a troubled world—perhaps even more so), the proper conditions for acceptance and training cannot exist.

Trong một thế giới khó khăn (và hơn tám mươi năm sau khi những hướng dẫn này được viết ra, thế giới của chúng ta *vẫn* là một thế giới bất ổn – mà có lẽ còn tệ hơn nữa), những điều kiện đúng đắn cho sự chấp nhận và huấn luyện không thể hiện hữu.

23. On *A Treatise on White Magic* in a section describing hindrances to occult study the Tibetan says the following:

These two facts, of time and of high vibration, result in that stability of rhythm which facilitates occult work, and offer a quiet field for mantric and ceremonial enterprise.

These conditions are not to be found in the West, where constant change in every branch of life is found, where [Page 79] frequent rapid shifting of the scene of

action causes wide areas of disturbance which militate against any work of a magic nature. The amount of force required to effect certain results does not warrant their use, and time has been allowed to elapse in an effort, to produce an equilibrium effect. (TWM 78-79)

Trong cuốn Luận về Chánh Thuật, trong một phần mô tả những chướng ngại cho việc nghiên cứu huyền môn, Chân Sư Tây Tạng đã nói như sau:

Hai điều này, về thời gian và về rung động cao, tạo nên sự ổn định nhịp điệu hỗ trợ cho công việc huyền môn, và cung cấp một trường tĩnh lặng cho công việc khó khăn với chú nguyện và nghi lễ.

Những điều này chưa được thấy ở Phương Tây, nơi mà ta thấy sự thay đổi liên tục trong mọi cảnh nhánh của đời sống, nơi mà [trang 79] những dịch chuyển nhanh chóng thường xuyên của những cảnh hành động gây nên rối loạn trên diện rộng, làm cản trở bất cứ công việc có bản chất huyền thuật nào. Lượng mãnh lực đòi hỏi để có được những kết quả hữu hiệu nhất định không bảo đảm tính hữu dụng của chúng, và thời gian cho phép trôi qua trong nỗ lực tạo nên một hiệu ứng cân bằng. (TWM 79-79)

These premises are laid down here as a starting point. That some individuals here and there achieve the goal, that some people do master the system of Occult Meditation and make the desired progress is undeniable.

Tôi đặt những tiền đề này ở đây để làm khởi điểm cho chúng ta. Không thể phủ nhận rằng ở nơi này nơi khác đã có một số người đạt được mục đích, đã có những người nắm vững được phương thức Thiền Huyền môn và đã thực hiện được sự tiến bộ như mong muốn.

24. Again, we see that one of the primary functions of the new esoteric schools will be the mastery of the "system of Occult Meditation".

Một lần nữa, chúng ta thấy rằng một trong những chức năng chính của các trường nội môn mới sẽ là nắm vững về "hệ thống của Tham Thiền Huyền Môn".

25. While *admitting* the achievement of individuals here and there, Master DK is looking forward to an era of "group progress"

Trong khi thừa nhận thành tựu của những cá nhân đây đó, Chân Sư DK đang trông đợi đến kỷ nguyên của "tiến triển tập thể".

but they are only few in number and **those numbers are inappreciable when set against the vast bulk of human beings in incarnation at the same time.**

Thế nhưng đây chỉ là số ít, **quá ít so với đại khối nhân loại đang đầu thai đồng thời với họ.**

26. Master DK is ever the *realist* and it would be well for us to begin from a realistic perspective as well.

Chân Sư DK luôn là một người thực tế và cũng sẽ tốt cho chúng ta để bắt đầu từ một góc nhìn thực tế.

27. The subject of the new esoteric schools is ripe for glamorous interpretation and so, from the start, we must be watchful of our tendency to underestimate the difficulty of *establishing* these schools or to assume that we are ready (either as students or teachers) before we really are.

Chủ đề về các trường nội môn mới đã chín muồi cho việc diễn giải hấp dẫn, và vì thế, ngay từ đầu, chúng ta phải cẩn thận với khuynh hướng đánh giá thấp khó khăn của việc thiết lập những trường này hay giả thiết rằng chúng ta đã sẵn sàng (cả với tư cách môn sinh hay thầy giáo) trước khi chúng ta thực sự như vậy.

They achieve by right of age-long effort, and because in previous lives they trod the Path or neared the portal of initiation.

Họ thành công vì lẽ họ đã nỗ lực lâu đời, và bởi trong các kiếp trước họ đã bước trên Đường Đạo hay đã đến gần cửa Điểm đạo rồi.

28. Achievement in the present incarnation is often based upon preparation for that achievement which occurred in recent incarnations. Something does not come out of nothing.

Thành tựu trong kiếp tái sinh hiện tại thường dựa trên sự chuẩn bị cho thành tựu đã xảy ra ở những kiếp tái sinh gần trước đây. Không có gì tự nhiên xuất hiện.

29. We cannot underestimate what is required for achievement; “age-long effort” is required for *achievement*.

Chúng ta không thể đánh giá thấp điều được yêu cầu cho sự thành tựu; cần có “nỗ lực lâu dài” để thành tựu kết quả.

But even the average man of intelligence of today—the product, for instance, of western civilisation—is far from being ready for occult training.

Nhưng ngay đến người có trí thông minh trung bình hiện nay – ví dụ như người hấp thụ nền văn minh Tây phương – cũng còn lâu mới sẵn sàng để được huấn luyện huyền môn.

30. To this statement we should carefully attend. DK is not speaking simply of the unreadiness of the “average man” but of the unreadiness of the “average man of intelligence”. This should give us pause. Such an individual is not simply unready for occult training but is far from being ready.

Đối với câu nói này, chúng ta nên chú ý cẩn trọng. Đức DK không nói đơn giản về sự chưa sẵn sàng của “người bình thường” mà sự chưa chuẩn bị của “người trí thức bình thường.” Điều này khiến chúng ta dừng lại. Một cá nhân như thế thì không chỉ chưa sẵn sàng cho việc huấn luyện huyền môn mà còn lâu mới sẵn sàng.

31. Intelligence is simply not enough and, further, is no guarantee of real mental polarization which necessitates effective and stabilized contact with the higher mind.

Trí tuệ đơn giản là chưa đủ, và hơn nữa, không bảo đảm về sự phân cực thực sự cần thiết cho sự tiếp xúc hiệu quả và ổn định với thượng trí.

32. The possession of a reasonable degree of concrete intelligence (and even of abstract intelligence) is no guarantee that such an individual will be *willing* to use that intelligence to subject his personal nature to the rigors of occult training.

Sở hữu một trí tuệ cụ thể ở một mức độ hợp lý (và thậm chí cả trí tuệ trừu tượng) không bảo đảm rằng cá nhân như thế sẵn sàng sử dụng trí tuệ đó để buộc phạm ngã của mình vào những nghiêm ngặt của khổ luyện huyền môn.

Experiments are being made now, unknown off to the subjects themselves, to see how quickly a man may be pushed through experience and a general hastening of the evolutionary process into a position where it will be safe to train him further.

Hiện đang có những cuộc thí nghiệm (thường thì những người được thí nghiệm không hề hay biết) để xem một người được thúc đẩy qua kinh nghiệm và diễn trình tiến hóa thông thường, phải mất bao lâu mới đến mức có thể được huấn luyện nhiều hơn một cách an toàn.

33. Is it not interesting that, unbeknownst to himself, man is often the object of experiments conducted by the Great Ones?

Chẳng phải là thú vị sao, khi chính mình cũng không biết, rằng con người thường là đối tượng cho các cuộc thí nghiệm được dẫn dắt bởi các Đấng Cao Cả?

34. We clearly see that pressure is being applied from within. It is no wonder than many fairly advanced human beings are feeling an internal pressure the origin of which they are uncertain.

Chúng ta thấy rõ ràng rằng áp lực đang được đưa vào từ bên trong. Không có gì lạ khi nhiều người tiến hóa khá cao đang cảm thấy có một áp lực nội tại mà họ không chắc chắn về nguồn gốc của nó.

35. We are reminded that the process of initiation as applied to humanity on this planet is a *forcing process*.

Chúng ta được nhắc rằng quá trình điểm đạo được áp dụng cho nhân loại trên hành tinh này là một *quá trình bắt buộc*.

People in many civilised countries are under supervision, and a method of stimulation and intensification is being applied which will bring to the knowledge of the Great Ones Themselves a mass of information that may serve as a guide to Their future efforts for the race.

Dân chúng ở nhiều nước văn minh đang được giám sát và một phương pháp kích thích và tăng cường đang được áp dụng, nhằm mang lại cho các Đấng Cao cả một số dữ kiện có thể làm phương châm cho các Ngài dùng trợ giúp nhân loại sau này.

36. The Great Ones are gathering the necessary knowledge. They never act from ignorance but inform *Themselves* as well as may be possible so that They may exert Themselves with a reasonable hope of success.

Các Đấng Cao Cả đang tập hợp các tri thức cần thiết. Các Ngài không bao giờ hành động vô minh mà tự nghiên cứu càng nhiều đến mức có thể càng tốt để các Ngài có thể tự nỗ lực với một hy vọng thành công hợp lý.

37. Not all that They hope *may be possible actually*, *becomes possible*. Humanity is capable of the hoped-for response, but may not recognize opportunity or (if opportunity is recognized) may not choose to respond appropriately.

Không phải tất cả những gì các Ngài hy vọng có thể thành tựu sẽ thực sự trở thành

hiện thực. Nhân loại có khả năng hồi đáp như hy vọng, nhưng cũng có thể không nhận ra cơ hội hoặc (nếu nhận ra cơ hội) có thể không lựa chọn hồi đáp một cách đúng đắn.

38. We note that certain countries are considered civilized and others perhaps not. Only in countries *with* a fairly high degree of national culture is it likely that appropriate individuals may be found.

Chúng ta lưu ý rằng một số quốc gia đang được xem như là văn minh và một số khác có lẽ là chưa. Chỉ ở những đất nước với một mức độ văn hóa quốc gia khá cao thì mới có thể tìm thấy những cá nhân thích hợp.

Especially are people in America, Australia, India, Russia, Scotland and Greece being dealt with. A few in Belgium, Sweden, and Austria are likewise under observation, and should the response [Page 299] be as hoped they will form a nucleus for further expansion.

Đặc biệt là các dân tộc ở Mỹ, Úc, Ấn Độ, Nga, Scotland và Hy Lạp đang được lưu ý. Một số người ở Bỉ, [299] Thụy Điển và Áo cũng đang được quan sát, và nếu đáp ứng được như kỳ vọng thì họ sẽ làm hạt nhân cho công cuộc phát triển rộng lớn hơn.

39. What is it *about* the countries listed that invites an experimental approach from the Great ones? Can we call it a psychological 'atmosphere'¹ in which spiritual approach is more readily accepted and less likely to be obstructed?

Điều gì về những quốc gia được liệt kê trên mời gọi một tiếp cận thử nghiệm từ những Đấng Cao Cả? Liệu chúng ta có thể gọi nó là một bầu không khí tâm lý trong đó tiếp cận tinh thần được sẵn sàng chấp nhận hơn và có thể ít bị cản trở hơn?

40. We gather from what is said the in America, Australia, India, Russia, Scotland and Greece there *are* more than a few who are appropriate for hierarchical supervision and stimulation.

Chúng ta tập hợp từ điều được nói, ở Mỹ, Úc, Ấn Độ, Nga, Scotland và Hy Lạp có nhiều hơn vài người thích hợp cho sự giám sát và kích thích của thánh đoàn.

41. Is there any *significance* to the order in which these countries are listed? The first listing is alphabetical, except for Greece. The second listing is not alphabetical.

Liệu có bất kỳ ý nghĩa quan trọng gì không đối với trật tự mà các quốc gia này được liệt kê? Những quốc gia đầu tiên được liệt kê theo thứ tự bảng chữ cái ABC, ngoại trừ Hy Lạp. Lần liệt kê thứ hai thì không theo thứ tự ABC.

42. It is also interesting to consider which countries are *not* mentioned. Some of them are significant centers of population. Where is France? Where is Germany or Italy? Both France and *Italy* are later mentioned as homes to one of the future schools.

Cũng thật thú vị khi xem xét những quốc gia nào không được nhắc đến. Một số trong chúng là những trung tâm dân số quan trọng. Pháp đâu? Đức hay Ý đâu? Cả Pháp và Ý sau đó được nhắc đến như là nhà của một trong những trường huyền môn tương lai.

43. To place what is said in the proper context, we must recall that these instructions were written in the *latter* part of the year 1920 just following the First World War.

Để đặt điều được nói vào trong đúng bối cảnh của nó, chúng ta phải nhớ lại rằng những hướng dẫn này được viết ra vào giai đoạn sau của năm 1920, ngay sau Thế Chiến Thứ

Nhất.

Future Schools of Meditation – Các Trường Tham Thiền Huyền Môn Tương Lai

In handling this matter we might, as is our usual custom, divide the subject matter under different heads:—

1. The one fundamental School.
2. Its national subdivisions.
3. The location, personnel, and buildings of the School.
4. The grades and classes.

Now I would emphatically point out to you the fact that all that I now impart is **a portion of a tentative plan**, which has in view the hastening of the evolution of the higher mind, and the bringing under control of the bodies of men, through the power of the God within.

Như thường lệ, chúng ta chia vấn đề thành nhiều mục nhỏ: –

1. Trường cơ bản duy nhất.
2. Những chi nhánh ở các quốc gia.
3. Vị trí, nhân sự, và các cơ sở của trường.
4. Cấp bậc và khóa học.

Các bạn nên chú trọng đến sự kiện là tất cả những điều tôi sắp nói ra đây chỉ là **một phần của một kế hoạch dự kiến** nhằm đẩy nhanh sự tiến triển của thượng trí và chế ngự các thể của con người bằng quyền năng của Thượng Đế nội tâm.

44. DK is not imparting every *aspect* of the plan concerned, but only a ‘portion” and, further, the plan is “*tentative*”. We should enter the study of this plan with a degree of wise reservation.

Đức DK không truyền đạt mọi phương diện của kế hoạch liên quan, mà chỉ “một phần”, và, hơn nữa, kế hoạch là “*dự kiến*”. Chúng ta nên bước vào nghiên cứu kế hoạch này với một mức độ thận trọng trí tuệ.

45. Let us tabulate the purpose of the plan under discussion:
 - a. Hastening the evolution of the higher mind
 - b. Bringing the bodies of men under control by means of the power of the “God within”

Giờ ta hãy sắp đặt mục đích của kế hoạch để thảo luận:

- a. Đẩy nhanh sự tiến hóa của thượng trí
 - b. Đưa các thể của con người vào dưới sự kiểm soát bằng quyền năng của “Thượng Đế nội tâm”.
46. Though the plan proposed is *tentative*, it is probably the part of wisdom to treat it with respect and *not* to be overly eager to change it (as some wish to do because they consider it “old fashioned”). Clearly, however, the thoughts we create in relation to the proposed plan should not be rigid.

Mặc dù kế hoạch được đề xuất là dự kiến, nó có lẽ là một phần minh triết để đối đãi nó

với sự trân trọng và không bị quá hào hứng để thay đổi nó (như một số muốn làm thế bởi vì họ xem nó như đã “lỗi thời”). Tuy nhiên, rõ ràng, các suy nghĩ mà chúng ta tạo ra trong mối tương quan với kế hoạch được đề xuất không nên cứng nhắc.

This plan has been drawn up in view of the crying need of a world in which the mental equipment of men is increasing out of all proportion to their emotional balance and to their physical equipment.

Kế hoạch này được vạch ra vì nhu cầu khẩn thiết của thế giới, trong đó trí tuệ con người phát triển không còn cân đối với sự thăng bằng của tình cảm và sự chuẩn bị ở xác thân.

47. DK notes a great lack of proportion in human development. Emotional balance and physical strength and refinement are not keeping pace with man's mental development. Over a certain period spanning the middle to late 20th century, the fifth ray was occultly “withdrawn” for these reasons among others.

Đức DK lưu ý việc thiếu vắng một tỉ lệ lớn trong sự phát triển của nhân loại. Sự cân bằng về tình cảm và sức mạnh thể chất và thanh luyện đang không đuổi kịp với sự phát triển tinh thần của con người. Qua một giai đoạn nhất định trải từ giữa đến cuối thế kỷ 20, cung năm đã “rút lui” về mặt huyền môn vì những lý do này trong nhiều lý do khác.

RAY V — This ray has been in manifestation for nearly seventy years. It will pass out (by special and unique arrangement) in another fifty years, thus breaking into its own normal cycle, because it is deemed that the needed special impulse has been adequate and that the impetus given to the human “spirit of discovery” has served its purpose. Any further intensification of the mental processes just now (except through the general pervasive effect of the third ray) might prove disastrous. The ray cycles are usually set and determined, but, in collaboration with each other and because of the imminent spiritual Crisis of Approach, the Lord of the Fifth Ray and the Lord of the World have decided temporarily to withdraw this type of force. It will take about fifty years to do this. (DON 143)

CUNG V – Cung này đã được biểu thị trong gần bảy mươi năm. Nó sẽ rút đi (bằng sự sắp xếp đặc biệt và độc đáo) trong năm mươi năm tới, vì thế vỡ vào chu kỳ bình thường của chính nó, bởi vì người ta cho là xung động đặc biệt cần thiết đã đủ rồi và rằng động lực được trao cho con người “tinh thần khám phá” đã phụng sự xong mục đích của nó. Bất cứ sự tăng cường hơn nữa về những tiến trình tâm trí ngay lúc này (ngoại trừ qua tác động lan tràn phổ biến của cung ba) có thể là tai hại. Các chu kỳ cung thường được thiết lập và quyết định, nhưng, trong sự hợp tác với nhau và bởi vì sự Khủng Hoảng tinh thần về Phương Thức Tiếp Cận sắp xảy ra, Chúa Tể Cung Năm và Chúa Tể Thế Giới đã quyết định tạm thời rút lại dạng mãnh lực này. Điều này sẽ cần khoảng năm mươi năm để thực hiện. (DON 143)

48. As we all realize, a *prolonged* imbalance is a prelude to disaster.

Như tất cả chúng ta đều nhận ra, một sự mất cân bằng kéo dài là một báo trước cho thảm họa.

The rapid advance of knowledge, the spreading of the educational system which brings the product of many minds into the environment of the very poor, the ability of all to read and write in such a country as America or among the other Anglo-Saxon races, has been the cause of a very real (I might almost say an unexpected) problem arising to confront the Great Ones.

Bước tiến nhanh chóng của tri thức, sự mở mang hệ thống giáo dục để đưa sản phẩm của

những nhà trí thức vào cảnh sống của dân nghèo, khả năng đọc và viết của tất cả mọi người trong những nước như Hoa Kỳ hay các chủng tộc khác của giống dân Nhật nhĩ-man (Anglo-Saxon) đã là nguyên nhân làm phát sinh vấn đề khó khăn thực sự (có thể nói là không ngờ) mà các Đấng Cao cả đang phải đối phó.

49. This is perhaps a curious idea to many or most of us, as we tend to regard the spread of mental education as a positive 'good' under all circumstances.

Đây có lẽ là một ý tưởng kỳ lạ đối với nhiều người hay phần lớn chúng ta, bởi chúng ta có khuynh hướng xem việc mở rộng giáo dục tâm trí như một điều tốt đẹp tích cực ở trong mọi hoàn cảnh.

50. To what extent, however, can the different kinds of human beings handle mental stimulation? How will be it applied or misapplied?

Tuy nhiên, những kiểu người khác nhau có thể giải quyết sự kích thích trí tuệ đến mức độ nào? Nó sẽ được áp dụng hay lạm dụng như thế nào?

51. The growth of the power to think is not equivalent to the growth of wisdom.

Sự tăng trưởng của sức mạnh tư duy không tương đương với sự tăng trưởng của minh triết.

Mental development when paralleled by emotional stability and a strong healthy body is the aim for all.

Mục tiêu của tất cả mọi người là phát triển trí tuệ song song với tình cảm ổn định và xác thân mạnh khỏe.

52. In this aim we have stated one of the objectives of the new esoteric schools.

Với mục tiêu này, chúng ta đã nói lên một trong những mục tiêu của các trường nội môn mới.

53. Since DK wrote these words, there has been considerable progress (largely in the New Age Movement) towards restoring the balance.

Từ khi Chân Sư DK viết những lời này, đã có những tiến triển đáng kể (phần lớn trong Phong Trào Thời Đại Mới) hướng đến việc khôi phục sự cân bằng.

But now you have mental development paralleled by an unstable astral and a weak, underfed, badly raised physical.

Nhưng hiện nay các bạn thấy sự phát triển trí tuệ lại kèm theo thể cảm dục xáo động và một thể xác yếu đuối, thiếu dinh dưỡng, và nuôi nấng sai lầm.

54. Has this *undesirable* condition been produced exclusively by man's response to the potency of the fifth ray? Or is his lack of *heart response* also to blame?

Liệu có phải điều kiện không mong muốn này được tạo ra duy nhất bởi hồi đáp của con người với hiệu lực của cung năm? Hay cũng phải trách là do bởi thiếu hồi đáp từ trái tim nữa?

Hence disorder, lack of balance, the clouding of the vision and disproportionate

discussion.

Cho nên mới có sự rối rắm, thiếu quân bình, thị kiến lờ mờ và lập luận thiên lệch.

55. The thought of “disproportionate discussion” is interesting. There is intended to be a balance between the ability to *act* and the tendency to *think* and *talk about* acting.

Suy nghĩ về “lập luận thiên lệch” khá thú vị. Sự cân bằng được dự định là giữa khả năng hành động và khuynh hướng suy nghĩ và nói về hành động.

56. *Disproportionate* discussion indicates that the sixfold “Act of Will” (see the book by that name authored by Roberto Assagioli) is not understood and implemented.

Lập luận *thiên lệch* cho thấy “Hành Động Ý Chí” lục phân (xem thêm sách cùng tên của tác giả Roberto Assagioli) đã không được hiểu và thực hành.

57. As well, the *production* of many thoughtforms can cloud the vision.

Tương tự, việc tạo ra nhiều những hình tư tưởng có thể làm che mờ tầm nhìn.

Lower mind, instead of being a means to an end and a weapon for use, is in fair [Page 300] way of being a ruler and a tyrant, preventing the play of the intuition and shutting out the abstract mind.

Thay vì hạ trí là phương tiện để đạt mục đích và lợi khí để sử dụng, nó lại sắp [300] trở thành kẻ cai trị độc đoán, ngăn cản tác động của trực giác và đóng lại trí tuệ trừu tượng.

58. We are told *that* the mind makes a good servant but a poor master.

Chúng ta được dạy rằng tâm trí là một người phục vụ tốt nhưng là một ông chủ tồi.

59. It is interesting to know that not only does lower mind shut out the intuition but the abstract *mind* as well. The functioning of the abstract mind requires the mental ability to “stand back” or prescind from a plethora of concrete details. Excessive mental activity can prevent this long-range view.

Thật thú vị khi biết rằng không chỉ hạ trí đóng lại trực giác mà cả trí trừu tượng cũng vậy. Chức năng của trí trừu tượng đòi hỏi khả năng trí tuệ để “đứng đằng sau” hay cất lìa từ nhiều những chi tiết cụ thể. Hoạt động trí tuệ quá mức có thể ngăn chặn tầm nhìn dài hạn này.

Hence the Masters, if it can in any way be accomplished, purpose a movement that has in view the harnessing of the lower mind through the instrumentality of the people themselves.

Vì thế mà các Chân sư dự định tạo ra một phong trào (nếu bằng cách nào đó thành công) nhằm kèm chế hạ trí bằng phương tiện của chính con người.

60. The new esoteric schools are for the “people”. The problem of excessive mental stimulation is within the “people” and it is they who must participate in the remediation of the problem.

Các trường nội môn mới là dành cho “mọi người”. Vấn đề của sự kích thích trí tuệ quá mức là bên trong “những người này” và chính họ phải tham gia vào trong việc giải quyết vấn đề.

61. Thus, we see that this harnessing of the lower mind will not be *imposed* by Hierarchy.

Vì thế, chúng ta thấy rằng việc chế ngự hạ trí này sẽ không được áp đặt bởi Thánh Đoàn.

62. It is *interesting*, is it not, to understand the degree to which Hierarchy views the unharnessed concrete mind as a critical problem?

Chẳng phải là thú vị sao khi hiểu được mức độ mà Thánh Đoàn xem hạ trí chưa được chế ngự như là một vấn đề nghiêm trọng?

With this object in view They plan to utilise the incoming Ray of Ceremonial Law or Organisation, and **the period immediately coincident or following the coming of the Great Lord, to start these schools (in a small inconspicuous way at first) and bring to the consciousness of men everywhere the following four fundamentals:—**

Với mục tiêu trước mắt này, các Ngài đặt kế hoạch sử dụng cung sắp đến là Cung Định luật Nghi thức hay Tổ chức và **dùng giai đoạn đồng thời hay kế theo sự lâm phạm của Đức Christ để bắt đầu thiết lập các trường tham thiền kể trên (lúc đầu thì chưa lộ rõ, trong quy mô nhỏ) và giúp cho mọi người ở khắp nơi ý thức được bốn điều căn bản: –**

63. This *section* of text offers us important hints.

Đoạn văn này cho chúng ta những ám chỉ quan trọng.

64. The seventh ray of Ceremonial Law or Organisation can be used to harness the concrete mind. This is interesting in light of the fact that these two rays (and their representatives) so often work closely together.

Cung thứ bảy của Định Luật Nghi Lễ hay Tổ Chức có thể được sử dụng để chế ngự hạ trí. Điều này khá thú vị trong ánh sáng của sự thật rằng hai cung này (và các đại diện của chúng) thường hoạt động mật thiết với nhau.

65. When will the schools be founded? We are told they will be started during a period—

- a. Immediately coincident with the coming of the Great Lord
- b. Or following the coming of the Great Lord.

Khi nào các trường sẽ được thành lập? Chúng ta được dạy rằng chúng sẽ được khởi sự trong giai đoạn –

- a. Ngay cùng lúc đồng thời với sự lâm phạm của Đấng Chưởng Giáo
- b. Hoặc sau khi Đấng Chưởng Giáo xuất hiện.

66. Elsewhere, we are told that their founding may even precede His Coming.

Ở nơi khác, chúng ta được dạy rằng sự thành lập của các trường thậm chí có thể trước sự kiện Đức Christ Lâm Phạm.

67. Apparently, the manifesting power of the incoming seventh ray is needed to bring the new *esoteric* schools into manifestation.

Rõ ràng, sức mạnh biểu hiện của cung bảy đang đến là cần thiết để đưa những trường nội môn mới thành hiện thực.

68. We note that the Hierarchy, itself, is involved in the starting of the schools. In what ways are They *involved*? Through executive action upon the physical plane? Through inspiring Their disciples to start the schools?

Chúng ta lưu ý rằng chính bản thân Thánh Đoàn, liên quan trong quá trình khởi sự của các trường. Các Ngài liên quan theo cách nào? Thông qua hoạt động điều hành trên cõi trần? Thông qua truyền cảm hứng đến các đệ tử của các Ngài để khởi xướng các trường?

69. As far as *incipient* beginnings are concerned, the latter method is, I think, more likely.

Nói về những khởi sự chớm bắt đầu, thì tôi nghĩ rằng cách thức thứ hai có thể xảy ra hơn [Thông qua truyền cảm hứng đến các đệ tử của các Ngài để khởi xướng các trường].

70. Below are four fundamentals which are to be brought into the consciousness of human beings everywhere?

Dưới đây là bốn điều căn bản được dự định đưa vào tâm thức nhân loại khắp mọi nơi?

- a. The evolutionary history of man *from the mental side*.

- a. Lịch sử tiến hóa của con người về phương diện trí tuệ.

71. In relation to this fundamental, the history of man's *mental* unfoldment will be studied. Man is, after all, *manas*, and it was the coming of the Lords of the Flame (implanting as They did the *spark* of mind) that created the human kingdom. It is man's self-conscious mentality which makes him uniquely *man*.

Trong tương quan đến điều cơ bản này, lịch sử khai mở trí tuệ của nhân loại sẽ được nghiên cứu. Con người, sau cùng, là *manas* (tâm trí), và chính sự xuất hiện của các vị Chúa Tể của Ngọn Lửa (cấy ghép khi các Ngài tạo nên tia sáng của tâm trí) đã tạo nên giới nhân loại. Chính trí tuệ tự ngã thức của con người là điều đã khiến y là một con người duy nhất.

- b. The septenary constitution of the macrocosm and the microcosm.

- b. Sự cấu tạo thất phân của đại vũ trụ và tiểu vũ trụ.

72. In *occultism* we cannot escape the cataloguing of all life forms in relation to the number seven.

Trong huyền môn, chúng ta không thể thoát được biên mục của tất cả mọi hình tướng sự sống trong mối tương quan với con số bảy.

73. There *can* be no clear interpretation of life-processes without reference to the fundamental position of the septenary. For instance, in relation to man, there are *seven* psychological types.

Không thể có sự diễn giải rõ ràng nào về các quá trình sự sống mà không tham chiếu đến vị trí cơ bản của cấu tạo thất phân. Ví dụ như, trong tương quan về con người, có bảy dạng tâm lý học.

- c. The laws governing man's being.

c. Những định luật chi phối sự sống của con người.

74. We may consider these the laws relating to man's personality and its vehicles, and other, higher laws which relate to his soul and even his Spirit.

Chúng ta có thể xem những định luật này liên quan đến phàm ngã con người và các hạ thể của nó, và những cái khác, những quy luật cao cả hơn liên quan đến linh hồn của con người hay thậm chí Tinh Thần.

d. The method of occult development.

d. Phương pháp phát triển huyền môn.

75. This is the hierarchical method of developing the latent potentialities of man leading eventually to the portal of initiation.

Đây là phương pháp của thánh đoàn cho việc phát triển những tiềm năng ngậm của con người để cuối cùng dẫn đến cánh cổng điểm đạo.

A beginning has already been made through the various schools at present extant. All these are the beginnings of the plan.

Bước đầu đã được thực hiện qua các trường hiện nay vẫn còn tồn tại Tất cả đều là khởi điểm của kế hoạch.

76. These are encouraging thoughts. Even in 1920 a *beginning* had been made in the starting of the schools or, at least, in a process leading to the starting of the schools.

Đây là những suy nghĩ khích lệ. Thậm chí vào năm 1920, một sự bắt đầu đã được thực hiện, khởi xướng các trường, hay, ít nhất, trong một quá trình dẫn đến sự khởi xướng các trường.

77. It may be inferred that such schools were the Esoteric Section of the Theosophical Society, *certain* experiments in Masonry such as Co-Masonry, and certain Rosicrucian Orders. Perhaps there were others.

Có thể suy ra rằng những trường như vậy là Bộ Phận Huyền Môn của Hội Thần Triết, những thử nghiệm nào đó trong Hội Tam Điểm như Co-Masonry, và Dòng Tu Thập Tự Hoa Hồng. Có lẽ có những cái khác nữa.

When they are firmly grounded, when they are working smoothly and with public recognition, and when the world of men is being somewhat coloured by them and their *subjective* emphasis, when they are producing scholars and workers, politicians and scientists and educational leaders who make their impress on their environment, then mayhap will come the time for the founding in exoteric fashion of the true occult school.

Khi các trường này đã có cơ sở vững chắc, đã hoạt động điều hòa và được công chúng biết đến; khi các trường này với sự chú trọng về mặt nội tâm đã phần nào ảnh hưởng được người đời; khi các trường này đã đào tạo được những học giả, những người phụng sự, những nhà chính trị, những nhà khoa học và những nhà lãnh đạo giáo dục có thể ảnh hưởng được môi trường chung quanh họ; thì có lẽ bấy giờ mới đến lúc xây dựng được trường huyền môn đích thực ở ngoài đời.

78. We see that much was expected of these early schools and their continuing development in our time. Let us tabulate:
- a. They had to become firmly grounded
 - b. They had to work smoothly and with public recognition
 - c. The world of men had to be colored by them and especially by their subjective emphasis
 - d. These schools were to produce scholars and workers, politicians and scientists and educational leaders.
 - e. Those emerging from the schools were to set their impress upon the environment.

Chúng ta thấy rằng có nhiều thứ được trông đợi về các trường ban đầu và sự tiếp tục phát triển của chúng trong thời đại của chúng ta. Chúng ta cùng sắp xếp lại:

- a. Chúng phải trở nên có nền tảng vững chắc.
 - b. Chúng phải hoạt động điều hòa và được công chúng biết đến.
 - c. Chúng phải ảnh hưởng đến người đời, đặc biệt bởi sự chú trọng về nội tâm của chúng.
 - d. Những trường này được dự định tạo ra các học giả và những người phụng sự, những chính trị gia và những nhà khoa học và các nhà lãnh đạo giáo dục.
 - e. Những người xuất thân từ các trường này được dự định là sẽ tạo ảnh hưởng ấn tượng lên môi trường quanh họ.
79. It can be questioned whether all this has happened. Certain of these requirements have been *fulfilled* to a certain extent. It may be questioned whether humanity perceives that politicians.

Chúng ta có thể đặt câu hỏi là liệu rằng tất cả những điều này có phải đã đang diễn ra rồi hay không. Một số nhất định trong những yêu cầu này phải được thỏa mãn đến một mức độ nhất định nào đó. Chúng ta có thể đặt câu hỏi liệu nhân loại nhận thức về những chính trị gia đó phải như thế nào.